

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: 08/2020/HC - ST
- Ngày 27 tháng 5 năm 2020
- V/v “ Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Điền
2. Ông Nguyễn Trung Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLST-HC ngày 20 tháng 11 năm 2019 về “ Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐST-HC ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1935 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5/14B, Lộ B, Khóm A, Phường A, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là: Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1973, địa chỉ: Số B25/59, Ấp C, Xã V, Huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là: Ông Đặng Huỳnh L, là luật sư của Văn phòng Luật sư Huyền Vũ. Địa chỉ: Số 507/69 Hương lộ D, Phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 05, đường N, Phường E, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ủy ban nhân dân Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 12, đường T, Phường 3, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1945 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5/14B, Lộ B, Khóm A, Phường A, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Diệp là: Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1973, địa chỉ: Số B25/59, Ấp C, Xã V, Huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Huỳnh Minh H trình bày: Năm 1996, UBND thị xã B (nay là Thành phố B) tiến hành đào đất làm Lộ B từ Phường A đến Phường N, có đi qua phần đất của gia đình ông H và nhiều hộ dân khác. Trong đó phần đất gia đình ông H bị sử dụng làm đường là 02 phần đất, phần thứ nhất có diện tích 41,10m² đã hỗ trợ bồi thường xong cho ông H, phần thứ hai có diện tích là 2.370m² không được bồi thường. Ngày 28/02/2008 Văn phòng HĐND và UBND thị xã B có Văn bản số 107/VP trả lời ông với nội dung: Gia đình ông không được bồi thường đối với đất mức kênh làm Lộ B vì tại thời điểm đó không có chính sách giải quyết bồi thường.

Ngày 03/12/2013 ông H gửi đơn yêu cầu UBND Thành phố B bồi thường 2.370m² đất làm Lộ B năm 1996. Ngày 11/02/2014 Chủ tịch UBND Thành phố B ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND bác đơn yêu cầu của ông H. Ngày 28/3/2014, Chủ tịch UBND Thành phố B ban hành Quyết định số 49/QĐ-UBND hủy nội dung giải quyết đơn yêu cầu của ông H về yêu cầu bồi thường 2.370m² đất làm Lộ B năm 1996 tại Quyết định số 40/QĐ-UBND, với lý do từ năm 1996 đến năm 2014 đã 18 năm mới khiếu nại nên thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Luật đất đai năm 2011. Vụ này UBND Thành phố B không có quyết định thu hồi đất. Ông H tiếp tục khiếu nại đối với Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21/4/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 556/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông H. Ngày 19/5/2015 ông H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu trình bày: Phần đất của hộ gia đình ông H bị ảnh hưởng do làm Lộ B năm 1996 là trước khi Nghị định số 22/NĐ-CP ngày 24/4/1998 được ban hành, thời điểm này pháp luật về đất đai không quy định chính sách bồi thường đối với việc thu hồi đất phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Mặt khác, năm 1997 hộ gia đình ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và qua nhiều lần cấp đổi giấy chứng nhận, trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông H đều thể hiện có trừ kênh và Lộ B, chiều ngang 20m, chiều dài hết phần đất của hộ gia đình ông H, nhưng ông H không khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ đó, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu không chấp nhận yêu cầu của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B và Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày: Ngày 06 tháng 11 năm 2013 Ủy ban nhân dân Thành phố B ban hành quyết định số 1129/QĐ-UBND thu hồi 40,10m² đất trồng lúa của hộ ông Huỳnh Minh H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B ban hành quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 để chi trả

tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Huỳnh Minh H. Không đồng ý đối với quyết định chi trả tiền bồi thường trên nên ông H có ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T khiếu nại với nội dung yêu cầu được bồi thường thửa đất số 204 là đất ở đô thị và thửa số 202 là đất nông nghiệp và yêu cầu bồi thường phần đất làm Lộ B năm 1996 có diện tích ngang 20m, dài 118m, với tổng diện tích là 2.370m². Đến ngày 11/02/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B ban hành quyết định số 40/QĐ-UBND với nội dung bác đơn yêu cầu của ông H về việc yêu cầu bồi thường phần đất làm Lộ B và chấp nhận điều chỉnh bồi thường 16,8m² đất nông nghiệp sang đất ở. Không đồng ý và ông H tiếp tục khiếu nại, đến ngày 28/3/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B ban hành quyết định số 49/QĐ-UBND điều chỉnh một phần nội dung quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B, đến ngày 21/4/2015 Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 556/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của ông H với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông H về việc yêu cầu bồi thường phần đất có diện tích 2.370m² do nhà nước làm Lộ B vào năm 1996, với lý do phần đất trên khi nhà nước làm Lộ B thì không có chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với những công trình phục vụ lợi ích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh.

Từ những căn cứ trên, thấy việc ban hành quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu là đúng quy định, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết giữ nguyên quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Đặng Huỳnh L trình bày như sau: Khi gia đình ông Huỳnh Minh H bị Ủy ban nhân dân thị xã B thu hồi diện tích đất 2.370m² để làm Lộ B vào năm 1996 nhưng không ra quyết định thu hồi đất. Ngày 21/4/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 556/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 nhưng lại áp dụng trái pháp luật so với luật đất đai năm 1993 và vận dụng khoản 1 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 không phải là điều luật áp dụng trong việc giải quyết khiếu nại lần 2. Việc nhà nước cho rằng Nhà nước và nhân dân cùng làm là không đúng thực tế. Các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp vi phạm về cả nội dung lẫn hình thức, do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy các quyết định hành chính số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông H yêu cầu bồi thường phần đất làm Lộ B năm 1996 có diện tích 2.379m²; Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc hủy nội dung tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B; Quyết định hành chính số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính; Hội

đồng xét xử tuân thủ theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh H, đề nghị hủy các Quyết định gồm:

+ Quyết định hành chính số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu;

+ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc điều chỉnh điểm 1, Điều 1 Quyết định số 40 ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc giải quyết đơn yêu cầu của hộ ông H

+ Một phần nội dung tại Điều 1 “Bác nội dung yêu cầu tính bồi thường phần đất làm Lộ B năm 1996 có diện tích ngang 20m, dài 118,5m bằng 2.370m²” của Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/2/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc hủy nội dung tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Huỳnh Minh Đ có mặt; Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu có đơn xin xét xử vắng mặt; Ủy ban nhân dân Thành phố B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, việc Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án này vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

[1.2.1] Quyết định số 556/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu được ban hành ngày 21/4/2015. Đến ngày 19/5/2015 ông H khởi kiện yêu cầu hủy quyết định trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện của ông H vẫn còn trong hạn luật định.

[1.3] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

[1.3.1] Ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc

Liêu là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3.2] Đối với các quyết định hành chính số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông H yêu cầu bồi thường phần đất làm Lộ B năm 1996 có diện tích 2.370m²; Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc hủy nội dung tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B thì các quyết định nêu trên có liên quan đến quyết định giải quyết khiếu nại của ông H khởi kiện tại Tòa án nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét, đánh giá tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu và các Quyết định có liên quan thấy rằng:

[2.1] Nguồn gốc phần đất 2.370m² tại Khóm A, Phường A, thị xã B (nay là Thành phố B) do ông H khai phá và sử dụng ổn định trước năm 1960. Đến năm 1996, Ủy ban nhân dân thị xã B thu hồi diện tích đất này làm Lộ B.

Tại Điều 27 Luật đất đai năm 1993 quy định: *Trong trường hợp thật cần thiết, Nhà nước thu hồi đất đang sử dụng của người sử dụng đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng thì người bị thu hồi đất được đền bù thiệt hại.*

Tại khoản 1, Điều 3 Nghị định 90-CP ngày 07/8/1994 của Chính phủ quy định: *Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp mà bị Nhà nước thu hồi đất thì được Nhà nước đền bù thiệt hại về đất và đền bù thiệt hại về tài sản hiện có trên đất.*

Như vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xác định tại thời điểm năm 1996 pháp luật về đất đai không quy định về chính sách bồi thường là không đúng vì khi đó Luật đất đai năm 1993 và Nghị định số 90-CP ngày 07/8/1994 của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu không giải quyết khiếu nại của ông H với lý do thời điểm này pháp luật về đất đai không quy định chính sách bồi thường đối với việc thu hồi đất phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là không có căn cứ.

[2.2] Mặc dù Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cung cấp các tài liệu để chứng minh việc thu hồi đất là do Nhà nước và nhân dân cùng làm, việc ông H tự nguyện hiến đất cho Nhà nước cũng như việc các hộ dân cùng bị thu hồi đất làm Lộ B có được bồi thường hay không nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu vẫn không cung cấp được. Phía người khởi kiện xác định không có việc ông H hiến đất cho Nhà nước để làm lộ.

[2.3] Tại Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu đã không giải quyết khiếu nại của ông H với lý do: *Thời điểm này pháp luật về đất đai không quy định chính sách bồi thường đối với việc thu hồi đất phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh...* và tiếp tục xác định khiếu nại của

ông H thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 6, Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 là không đúng. Bởi lẽ, năm 2000 ông H đã khiếu nại về việc thu hồi đất làm Lộ B, năm 2008 ông H tiếp tục có đơn khiếu nại và được Văn phòng HĐND và UBND thị xã B trả lời tại Văn bản số 107/VP trả lời ông với nội dung: Gia đình ông không được bồi thường đối với đất mức kênh làm Lộ B, vì tại thời điểm đó không có chính sách giải quyết bồi thường chứ không phải vì lý do đã hết thời hiệu, thời hạn khiếu nại.

[2.4] Các quyết định hành chính số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông H yêu cầu bồi thường phần đất làm Lộ B năm 1996 có diện tích 2.370m²; Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc hủy nội dung tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B. Do đó, HĐXX hủy tất cả các quyết định này.

[3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Minh H. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của Viện kiểm sát.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông H không phải chịu. Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu chịu án phí theo quy định pháp luật

Do vụ án này đã bị Giám đốc thẩm xét xử hủy án nên Hội đồng xét xử xử lý hậu quả của việc thi hành án. Ông Huỳnh Minh H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000903 ngày 25/5/2015 số tiền 200.000 đồng, biên lai số 0002273 ngày 07/9/2015 số tiền 200.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu nay ông H không phải chịu án phí nên cần tuyên trả cho ông H số tiền đã nộp tạm ứng án phí là phù hợp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32; Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Luật khiếu nại năm 2011;

- Luật đất đai năm 1993;

- Nghị định 90-CP ngày 07/8/1994 của Chính phủ

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của khởi kiện của ông Huỳnh Minh H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

Hủy các quyết định hành chính số 556/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông H yêu cầu bồi thường phần đất làm Lộ B năm 1996 có diện tích 2.370m²; Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B về việc hủy nội dung tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố B.

2/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh H không phải chịu.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Ông Huỳnh Minh H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000903 ngày 25/5/2015 số tiền 200.000 đồng, biên lai số 0002273 ngày 07/9/2015 số tiền 200.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu. Nay hoàn lại cho ông H số tiền 400.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA,THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Trực